

Số: /QĐ-STTTT

Thái Bình, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1748/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về chức năng nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 (*Kèm theo thuyết minh, biểu số 03*).

Điều 2. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Như điều 2;
- Lưu VT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đỗ Như Lâm

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH

Năm 2020

(Kèm theo Quyết định số /QĐ ngày / /2021 của Sở TTTT)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Luỹ kế thực hiện	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		37,755		
1	Số thu phí, lệ phí		37,755		
1.1	Lệ phí				
				
1.2	Phí		37,755		
	Phí thẩm định dự án				
	Phí thẩm định hoạt động viễn thông				
	Phí thẩm định xuất bản phẩm không kinh doanh		37,755		
2	Chi từ nguồn thu phí để lại				
2.1	Chi sự nghiệp				
a	KP nhiệm vụ thường xuyên				
b	KP nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lí hành chính				
a	KP thực hiện chế độ tự chủ				
b	KP không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		3,933		
3.1	Lệ phí				
	Lệ phí thu hồ sơ xuất bản phẩm				
	Cấp giấy phép hoạt động viễn thông				
3.2	Phí		3,933		
	Phí thẩm định dự án				
	Phí thẩm định hoạt động viễn thông				
	Phí thẩm định xuất bản phẩm không kinh doanh		3,933		
II	Dự toán chi NSNN				
1	Chi quản lí hành chính				
a	KP thực hiện chế độ tự chủ	5.922,826	5.771,516	97,5%	
b	KP không thực hiện chế độ tự chủ	17.051,064	16.551,501	97%	
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	KP thực hiện nhiệm vụ khoa học				
	- Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở				
2.2	KP nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	KP nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				

3.1	KP nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi hoạt động kinh tế				
4.1	KP nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi sự nghiệp thông tin, truyền thông				
5.1	KP nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	KP nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi chương trình mục tiêu	4.155	4.135,132	99,5%	
6.1	Giảm nghèo bền vững	925	920,06	99,46%	
6.2	Nông thôn mới	200	200	100%	
6.3	Công nghệ thông tin	3.030	3.015,072	99,5%	

Ghi chú: Năm 2020, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo quyết định của UBND tỉnh với số tiền là: 653.873.000 đồng, cụ thể như sau:

- Kinh phí thường xuyên giao tự chủ: 151.310.000 đồng;
- Kinh phí sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: 502.563.000 đồng.